TRUNG TÂM CÔNG BÁO
VÀ TIN HỌC
ttcbth@quangngai.gov.vn
24.11.2023 10:35:40 +07:00

Ký bởi: Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi
Cơ quan: Tỉnh Quảng Ngãi
Thời gian ký: 24/11/2023 10:13:28

| ỦY BAN NHÂN DÂN<br>TỈNH QUẢNG NGÃI | CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM<br>Độc lập - Tự do - Hạnh phúc |
|---|---|
| Số: 42 /2023/QĐ-UBND | *Quảng Ngãi, ngày 23 tháng 11 năm 2023* |

# QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy định hệ số điều chỉnh tăng thêm tiền lương trong giá, đơn giá sản phẩm, dịch vụ công sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước do doanh nghiệp thực hiện trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi**

## ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;*

*Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Nghị định số 32/2019/NĐ-CP ngày 10 tháng 4 năm 2019 của Chính phủ quy định giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu cung cấp sản phẩm, dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước từ nguồn kinh phí chi thường xuyên;*

*Căn cứ Thông tư số 17/2019/TT-BLĐTBXH ngày 06 tháng 11 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn xác định chi phí tiền lương, chi phí nhân công trong giá, đơn giá sản phẩm, dịch vụ công sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước do doanh nghiệp thực hiện;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại các Tờ trình: Số 49/TTr-SXD ngày 10 tháng 11 năm 2023 và số 51/TTr-SXD ngày 20 tháng 11 năm 2023; ý kiến thẩm định của Sở Tư Pháp tại Báo cáo số 259/BC-STP ngày 09 tháng 11 năm 2023 và ý kiến thống nhất của thành viên UBND tỉnh.*

## QUYẾT ĐỊNH:

### Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Quyết định này quy định hệ số điều chỉnh tăng thêm tiền lương trong giá, đơn giá sản phẩm, dịch vụ công sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước do doanh nghiệp thực hiện trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi theo quy định tại điểm d khoản 4 Điều 4 Thông tư số 17/2019/TT-BLĐTBXH ngày 06 tháng 11 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

2. Đối tượng áp dụng

Người lao động tham gia thực hiện các sản phẩm, dịch vụ công, doanh nghiệp, cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc lập, thẩm định, phê duyệt dự toán, quyết định giá, đơn giá sản phẩm, dịch vụ công và thanh toán kinh phí thực hiện sản phẩm, dịch vụ công sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước do doanh nghiệp thực hiện.

**Điều 2. Hệ số điều chỉnh tăng thêm tiền lương**

Hệ số điều chỉnh tăng thêm tiền lương ($H_{đc}$) để xác định tiền lương của lao động trực tiếp sản xuất, lao động chuyên môn, nghiệp vụ, thừa hành, phục vụ trong giá, đơn giá đối với dịch vụ sự nghiệp công quy định tại các mục 3, 4, 5 phần II, Biểu 02 Phụ lục I và sản phẩm, dịch vụ công ích quy định tại mục 3 phần II Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị định số 32/2019/NĐ-CP ngày 10 tháng 4 năm 2019 của Chính phủ quy định giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu cung cấp sản phẩm, dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước từ nguồn kinh phí chi thường xuyên do doanh nghiệp thực hiện tại các vùng trên địa bàn tỉnh, như sau:

- Địa bàn thuộc vùng III (gồm: Thành phố Quảng Ngãi, các huyện: Sơn Tịnh, Bình Sơn): $H_{đc} = 0,6$.

- Địa bàn thuộc vùng IV: (gồm: thị xã Đức phổ và các huyện còn lại): $H_{đc} = 0,4$.

**Điều 3. Điều khoản chuyển tiếp**

Đối với hợp đồng năm 2023 đã ký kết trước ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành không phải điều chỉnh giá trị dự toán hay giá trị hợp đồng.

**Điều 4. Hiệu lực thi hành**

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 05 tháng 12 năm 2023.

**Điều 5. Trách nhiệm thực hiện**

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở: Xây dựng, Lao động - Thương binh và Xã hội, Tài chính; Trưởng Ban Quản lý Khu kinh tế Dung Quất và các Khu công nghiệp Quảng Ngãi; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố; Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức, đơn vị và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

***Nơi nhận:***
- Như Điều 5;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tài chính;
- Vụ Pháp chế, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội;
- Cục Kiểm tra VBQPPL - Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Đài PT-TH tỉnh, Báo Quảng Ngãi;
- VPUB: PCVP, các phòng Ng/cứu, CB-TH;
- Lưu: VT, KTN (Vũ 1067).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**
**CHỦ TỊCH**

**Đặng Văn Minh**